

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 84/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T**;

Địa chỉ: Số X, đường H, Khóm Y, Phường 5, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Anh **Văn Công P**;

Địa chỉ: Số N, ấp M, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Văn Công P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

- Chị Nguyễn Thị T và anh Văn Công P thống nhất giao 02 (hai) con chung tên là Văn Thị Ngọc A, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2006 và Văn Kim L,

sinh ngày 05 tháng 12 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng cho đến khi tròn 18 (mười tám) tuổi.

- Anh Văn Công P không phải cấp dưỡng nuôi con.
- Anh Văn Công P được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Văn Công P thống nhất tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Văn Công P thống nhất không có nên không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T đồng ý chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000494 ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng và như vậy chị được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND Phường 6, Tp. S, tỉnh Sóc Trăng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Lâm